

TỔNG HỢP RÀ SOÁT SỐ LƯỢNG BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC CÒN THIẾU VÀ ĐỀ NGHỊ TUYỂN DỤNG NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SNN, ngày tháng năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

STT	Tên đơn vị	Biên chế						Số lượng biên chế đề nghị tuyển dụng	Vị trí việc làm đề nghị tuyển dụng	Trình độ đề nghị tuyển dụng	Ngành, chuyên ngành đào tạo đề nghị tuyển dụng	Ghi chú
		Kế hoạch biên chế giao năm 2023	Biên chế được sử dụng tính đến 2026 (Sau khi đã thực hiện tinh giản biên chế theo Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ chính trị (Giảm 10%)	Số biên chế có mặt tính đến 15/6/2023	Số biên chế nghỉ hưu giai đoạn 2022-2026	Số lượng biên chế còn thiếu	Vị trí việc làm còn thiếu					
	TỔNG	59	59	32	0	27	0	23	0			
I	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	14	14	3	0	11		10				
	Viên chức	14	14	3		11	2.12. Dự báo tình hình sâu bệnh, phòng trừ dịch hại trên cây trồng	10	2.12. Dự báo tình hình sâu bệnh, phòng trừ dịch hại trên cây trồng	Đại học trở lên	Nông học, trồng trọt, nông lâm kết hợp, khoa học cây trồng, khuyến nông, bảo vệ thực vật	
II	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	23	23	16	0	7		7				
	Viên chức	23	23	16		7	2.3. Đào tạo tập huấn	2	2.3. Đào tạo tập huấn	Đại học trở lên	Nông học, lâm nghiệp, lâm học, lâm sinh, nông lâm kết hợp, trồng trọt, chăn nuôi thú y, thú y, thủy sản, đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm, khuyến nông, nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ thực phẩm, công nghệ sinh học.	
							2.6. Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản	3	2.6. Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản		Nông học, nông lâm kết hợp, chăn nuôi thú y, thú y, thủy sản, đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm, trồng trọt, khoa học cây trồng, khuyến nông, công nghệ sinh học, công nghệ thực phẩm.	
							2.7. Quản lý công tác chế biến, thương mại nông lâm sản và thủy sản	2	2.7. Quản lý công tác chế biến, thương mại nông lâm sản và thủy sản		Nông học, lâm nghiệp, lâm học, lâm sinh, chăn nuôi thú y, thủy sản, đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm, nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông, lâm sản và thủy sản, công nghệ sinh học, công nghệ thực phẩm, kinh tế, quản trị kinh doanh.	

STT	Tên đơn vị	Biên chế						Số lượng biên chế đề nghị tuyển dụng	Vị trí việc làm đề nghị tuyển dụng	Trình độ đề nghị tuyển dụng	Ngành, chuyên ngành đào tạo đề nghị tuyển dụng	Ghi chú
		Kế hoạch biên chế giao năm 2023	Biên chế được sử dụng tính đến 2026 (Sau khi đã thực hiện tinh giản biên chế theo Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ chính trị (Giảm 10%))	Số biên chế có mặt tính đến 15/6/2023	Số biên chế nghỉ hưu giai đoạn 2022-2026	Số lượng biên chế còn thiếu	Vị trí việc làm còn thiếu					
III	Quỹ Bảo vệ và PTR	13	13	7		6						
	Viên chức	13	13	7		6	2.17. Kế hoạch kỹ thuật	5	2.17. Kế hoạch kỹ thuật (Trong đó: Kế hoạch: 01 người; Kỹ thuật: 04 người)	Đại học trở lên	+ Kế hoạch: Quản trị kinh doanh, kinh tế. + Kỹ thuật: Lâm học, lâm nghiệp, lâm sinh, quản lý tài nguyên rừng, nông lâm kết hợp, kỹ thuật trắc địa bản đồ.	
							2.18. Kế toán tài vụ	1	2.18. Kế toán tài vụ		Kinh tế, tài chính, kế toán.	
IV	Trung tâm Nước sạch và VSMTNT	9	9	6	0	3	0	0	0	0		
	Viên chức	9	9	6		3						